

QUY TẮC TUYỂN SINH HỆ DỰ BỊ ĐẠI HỌC QUỐC TẾ 1+4 (IFP) 2026-2027

(Học kì Mùa Thu 2026 và Học kì Mùa Xuân 2027)



Cơ sở chính: Số 1, đoạn 1, đường Syuecheng, quận Dashu,
thành phố Cao Hùng 84001, Đài Loan (R.O.C.)

Website: www.isu.edu.tw/international → STUDY → Newest Programs

Điện thoại: +886-7-6577711 ext. 2083~2088, 2644
(Văn phòng Quan hệ Quốc tế và Hai bờ Eo biển)

Fax :+886-7-6577472

Email: oia@isu.edu.tw

ĐẠI HỌC I-SHOU
Quy tắc tuyển sinh hệ Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP)
(kỳ Mùa Thu 2026 và kỳ Mùa Xuân 2027)

THỜI GIAN TUYỂN SINH

● **Kỳ Mùa Thu (Nhập học: Tháng 9 năm 2026)**

Nội dung	Thời gian
Đợt 1	Thời gian nộp hồ sơ
Đợt 2	01/02/2026 – 15/04/2026
	16/04/2026 – 14/06/2026
Công bố kết quả trúng tuyển	24/07/2026
Đón sân bay và Tuần định hướng	Đầu tháng 9/2026
Khai giảng	Giữa tháng 9/2026

● **Kỳ Mùa Xuân (Nhập học: Tháng 2 năm 2027)**

Lưu ý: Sinh viên nhập học chương trình cử nhân vào học kỳ Mùa Xuân sẽ học chung với sinh viên cùng khóa, nhà trường không tổ chức lớp học riêng.

Nội dung	Thời gian
Thời gian nộp hồ sơ	01/09/2026 – 08/11/2026
Công bố kết quả trúng tuyển	24/12/2026
Đón sân bay và Tuần định hướng	Đầu tháng 2/2027
Khai giảng	Giữa tháng 2/2027

Quy trình đăng ký:



- Vui lòng tham khảo danh sách các khoa/ngành tuyển sinh (trang 1).
- Để biết thêm thông tin chi tiết về chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên, vui lòng truy cập website của từng khoa/ngành.
- Hồ sơ: Hộ chiếu/giấy tờ chứng minh quốc tịch, văn bằng/chứng nhận học lực, bảng điểm toàn khóa/ học bạ, giấy chứng minh tài chính, các giấy tờ khác theo yêu cầu của khoa/ngành đăng ký (xem trang 7–8)
- Thí sinh vui lòng điền đơn đăng ký trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh <https://enroll.isu.edu.tw/DQ/>
- Áp dụng phương thức đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến.
- Không cần nộp hồ sơ bản giấy sau khi hoàn tất đăng ký trực tuyến.
- Nếu đã từng dự thi Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) – phần Nghe và Đọc, vui lòng tải lên kết quả và chứng chỉ (nếu có).
- Trong quá trình xét duyệt, thí sinh có thể nhận được yêu cầu bổ sung thêm giấy tờ. Thí sinh bắt buộc tham gia buổi phỏng vấn tuyển sinh với giảng viên chuyên ngành và đội ngũ phụ trách Chương trình Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP).
- Kết quả tuyển sinh sẽ được thông báo qua email và văn bản gửi qua đường bưu điện.

Mục lục

I. Các khoa/ ngành và chỉ tiêu tuyển sinh	1
II. Thời gian nhập học và thời hạn đào tạo	1
III. Điều kiện đăng ký	2
IV. Thời gian và phương thức nộp hồ sơ	4
V. Hồ sơ yêu cầu theo từng khoa/ ngành	7
VI. Xét tuyển	8
VII. Thông báo kết quả xét tuyển	8
VIII. Nhập học	9
IX. Học phí và tạp phí, phí ký túc xá và chi phí sinh hoạt:	10
X. Học bổng	13

Thông tin liên hệ		
ISU	Tư vấn tuyển sinh, hồ sơ và các vấn đề liên quan	Phòng Hợp tác Quốc tế và Hai bờ eo biển Điện thoại: +886-7-6577711 ext. 2086, 2644 Fax: +886-7-6577472 Email: ois@isu.edu.tw Website: www.isu.edu.tw/international
	Visa và các thông tin liên quan	
Tổng hợp các vấn đề liên quan đến học thuật quốc tế tại Đài Loan Vụ Giáo dục Quốc tế và Hai bờ Eo biển– Bộ Giáo dục Điện thoại: +886-2-77366666 Website: https://english.moe.gov.tw		
Cục Lãnh sự – Bộ Ngoại giao. Điện thoại: +886-2-23432888 Website: https://www.boca.gov.tw		
Cục Di dân – Bộ Nội vụ Điện thoại: +886-2-23889393 Website: https://www.immigration.gov.tw		

I. Các khoa/ ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

Chương trình Cử nhân	210
-----------------------------	-----

▲: Ký hiệu cho biết các lớp được mở tại khoa/ ngành.

Lưu ý: Sinh viên chuyển tiếp lên chương trình cử nhân vào học kỳ Mùa Xuân sẽ học chung với sinh viên cùng khóa, không mở lớp riêng.

Khoa	Hệ cử nhân	
	kỳ Mùa Thu	kỳ Mùa Xuân
Khoa Công nghệ Kỹ thuật Điện	▲	▲
Khoa Công nghệ Điện tử	▲	▲
Khoa Công nghệ Thông tin	▲	▲
Khoa Quản lý Thông tin	▲	▲
Khoa Kỹ thuật Cơ khí và Tự động hóa	▲	▲
Khoa Công nghệ Hóa học	▲	▲
Khoa Công nghệ Xây dựng	▲	▲
Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu	▲	▲
Khoa Quản trị Khách sạn – Nhà hàng	▲	▲
Khoa Nghệ thuật Nấu ăn và Ẩm thực học	▲	▲
Khoa Kỹ thuật Y sinh	▲	▲
Chương trình Cử nhân Bán dẫn	▲	▲
Khoa Điều dưỡng	▲	▲

II. Thời gian nhập học và thời hạn đào tạo

1. Thời gian nhập học: Kỳ Mùa Thu (tháng 9) và kỳ Mùa Xuân (tháng 2). Một năm học gồm hai học kỳ.
2. Thời hạn đào tạo: 01 năm học tiếng Trung và 04 năm học chương trình cử nhân. Sinh viên được phép gia hạn thời gian học tối đa thêm 02 năm với chương trình đại học.
3. Đối với sinh viên hệ Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) của trường, trong thời gian học dự bị tiếng Trung hoặc sau khi kết thúc giai đoạn này, cần đạt trình độ A2 đối với bài thi Nghe và Đọc của Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) để được chuyển tiếp vào khoa/ ngành đã trúng tuyển với tư cách sinh viên năm nhất. Sinh viên không đáp ứng

tiêu chí này sẽ bị buộc thôi học, nhà trường sẽ hỗ trợ sắp xếp để sinh viên rời khỏi Đài Loan. Ngoài ra, sinh viên cần đạt trình độ B1 đối với bài thi Nghe và Đọc của Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) trước khi bước vào năm thứ hai đại học.

4. Đối với chương trình cử nhân, nếu thí sinh trúng tuyển tốt nghiệp trung học phổ thông nước ngoài, nhưng thời lượng chương trình không tương đương với chương trình trung học phổ thông của Đài Loan (ví dụ: chương trình trung học 5 năm theo hệ giáo dục Anh), sau khi nhập học phải tích lũy thêm 12 tín chỉ trong thời hạn đào tạo để đủ điều kiện tốt nghiệp.

III. Điều kiện đăng ký

1. Người mang quốc tịch nước ngoài, chưa từng có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc (R.O.C.) (*chú thích 1), (1) chưa từng học tập tại Đài Loan với tư cách sinh viên Hoa kiều; (2) chưa từng được phân bổ bởi Ủy ban Tuyển sinh Đại học dành cho Sinh viên Hoa kiều trong năm học hiện tại, được phép nộp hồ sơ xin nhập học.
2. Người mang quốc tịch nước ngoài, đã cư trú ở nước ngoài (*chú thích 2) liên tục trong thời gian 6 năm (*chú thích 3) tính đến thời điểm nộp hồ sơ và đáp ứng các điều kiện dưới đây thì được phép nộp hồ sơ xin nhập học.
 - (1) Có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc (R.O.C.) tại thời điểm nộp hồ sơ, nhưng chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan kể từ khi sinh ra;
 - (2) Đã từng có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc (R.O.C.), nhưng tại thời điểm nộp hồ sơ không còn mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc (R.O.C.); thời gian tính từ ngày quyết định xóa quốc tịch được Bộ Nội chính phê duyệt đến thời điểm nộp hồ sơ phải đủ 8 năm.
 - (3) Đối với hai trường hợp nêu trên, người nộp hồ sơ chưa từng học tập tại Đài Loan với tư cách sinh viên Hoa kiều và chưa từng được phân bổ nhập học bởi Ủy ban Tuyển sinh Đại học dành cho Sinh viên Hoa kiều trong năm học hiện tại.
3. Người mang quốc tịch nước ngoài, đủ điều kiện cư trú lâu dài tại Hồng Kông hoặc Ma Cao, chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan kể từ khi sinh ra, tại thời điểm nộp hồ sơ đã cư trú liên tục tại Hồng Kông, Ma Cao hoặc các quốc gia/vùng lãnh thổ khác (*chú thích 2) trên 6 năm, được phép nộp hồ sơ xin nhập học.
4. Người đã từng là công dân Trung Quốc, có quốc tịch nước ngoài và chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan, đồng thời tại thời điểm nộp hồ sơ đã liên tục cư trú ở nước ngoài (*chú thích 2) từ sáu năm trở lên, thì được phép nộp đơn xin nhập học.
5. Công dân nước ngoài được chính phủ, tổ chức hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài tuyển chọn sang Đài Loan học tập theo Thỏa thuận Hợp tác Giáo dục, chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan kể từ khi sinh ra, sau khi được Bộ Giáo dục Đài Loan phê duyệt được phép nộp hồ sơ xin nhập học.

6. Người nước ngoài có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông do nước ngoài cấp hoặc có trình độ học vấn tương đương với hệ thống văn bằng học thuật của Đài Loan được phép nộp hồ sơ xin nhập học.
7. **Sinh viên nước ngoài chỉ được nộp hồ sơ theo học hệ Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) tại Đài Loan tối đa một lần.** Trường hợp vì lý do đặc biệt dẫn đến việc gián đoạn học tập, sinh viên có thể nộp hồ sơ lần thứ hai sau khi được Bộ Giáo dục Đài Loan chấp thuận.
8. Việc thẩm định và công nhận văn bằng, học lực do nước ngoài cấp, ngoài tuân thủ “Quy định về sinh viên nước ngoài đến Đài Loan học tập” của Đài Loan, còn phải đáp ứng các quy định sau đây:
- (1) Văn bằng và học lực do Trung Quốc cấp: Áp dụng “Quy định về thẩm định và công nhận văn bằng, học lực do Trung Quốc cấp” của Đài Loan.
 - (2) Văn bằng và học lực do Hồng Kông hoặc Ma Cao cấp: Áp dụng “Quy định về thẩm định và công nhận văn bằng, học lực do Hồng Kông và Ma Cao cấp” của Đài Loan.
 - (3) Người sử dụng trình độ học vấn tương đương để nộp hồ sơ xin nhập học, việc thẩm định và công nhận trình độ học vấn tương đương phải được thực hiện phù hợp với “Tiêu chuẩn công nhận trình độ giáo dục tương đương để nhập học đại học” do Bộ Giáo dục Đài Loan ban hành.
9. Văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đại học (trở lên) của nước ngoài nước ngoài, phải được cấp bởi các cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục Đài Loan công nhận. Vui lòng tra cứu thông tin tại trang web của Vụ Giáo dục Hai bờ Eo biển thuộc Bộ Giáo dục Đài Loan theo đường dẫn: Trang web Bộ Giáo dục Đài Loan → “Giáo dục quốc tế và hai bờ” → “Chuyên mục nghiệp vụ” → “Du học nước ngoài” → “Danh sách tham khảo các trường đại học, cao đẳng nước ngoài”.
10. Thí sinh chưa từng học tập hoặc làm việc tại Đài Loan trước thời điểm nộp hồ sơ.
11. **Sinh viên không được phép chuyển khoa/ ngành trong giai đoạn học tiếng Trung.** Sau khi hoàn thành một năm học chuyên ngành tại khoa/ ngành đã trúng tuyển, sinh viên có thể nộp đơn xin chuyển khoa sang các khoa/ ngành khác thuộc các lĩnh vực **xây dựng, sản xuất – chế tạo, nông nghiệp, chăm sóc dài hạn, thương mại điện tử và dịch vụ.**

Thí sinh bị phát hiện vi phạm một trong các quy định nêu trên sẽ bị hủy tư cách trúng tuyển, hoặc bị tước bỏ tư cách sinh viên, hoặc thu hồi văn bằng/chứng chỉ đã cấp. Nhà trường có quyền không cấp bất kỳ chứng chỉ nào cho sinh viên trong các trường hợp nêu trên.

*1: Căn cứ theo Điều 2 của Luật Quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc, một người được xác định có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (1) Cha hoặc mẹ là công dân Trung Hoa Dân Quốc tại thời điểm người đó

được sinh ra.

(2) Sau khi người đó sinh ra cha hoặc mẹ qua đời, và tại thời điểm qua đời, cha hoặc mẹ là công dân Trung Hoa Dân Quốc.

(3) Người đó được sinh ra trong lãnh thổ Trung Hoa Dân Quốc và không thể xác định được quốc tịch của cha mẹ, hoặc cả cha và mẹ đều là người không quốc tịch.

(4) Người đó đã hoàn tất thủ tục nhập quốc tịch.

*2: Thuật ngữ “ở nước ngoài” được hiểu là các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ ngoài Trung Quốc, Hồng Kông và Ma Cao. Thuật ngữ “thời gian cư trú liên tục” được hiểu là cá nhân đó lưu trú tại Đài Loan không quá tổng cộng 120 ngày trong mỗi năm.

*3: Thời gian 6 năm hoặc 8 năm nêu trên được tính bằng cách lấy ngày bắt đầu của học kỳ mà ứng viên dự kiến nhập học (ngày 1 tháng 2 hoặc ngày 1 tháng 8) làm ngày kết thúc của thời gian cư trú.

IV. Thời gian và phương thức nộp hồ sơ

1. Thời gian nộp hồ sơ

Lệ phí nộp hồ sơ	Không thu lệ phí bảo danh
Thời gian nộp hồ sơ	(1) Kỳ Mùa Thu (nhập học tháng 9 năm 2026): từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 14 tháng 06 năm 2026. (2) Kỳ Mùa Xuân (nhập học tháng 02 năm 2027): từ ngày 01 tháng 09 đến ngày 08 tháng 11 năm 2026. ※Lưu ý: Sinh viên nhập học chương trình cử nhân vào học kỳ Mùa Xuân sẽ học chung với sinh viên cùng khóa, nhà trường không tổ chức lớp học riêng.
Phương thức nộp hồ sơ	1. Truy cập trang web của trường, chọn 「加入義守」→「招生資訊」→「國際學生入學招生」→「國際專修部」→「重要日程」→「報名開始」. 2. Hoàn tất đơn đăng ký trực tuyến, đảm bảo tất cả thông tin cung cấp là chính xác và đầy đủ, sau đó lưu lại. 3. Tải xuống và in đơn đăng ký đã hoàn tất (bao gồm : Bản cam kết, Danh mục kiểm tra hồ sơ và Bản cam kết dành cho sinh viên quốc tế học tập tại Đài Loan, cùng với Giấy bảo đảm về tài chính), ký tên và quét (scan) các tài liệu này. 4. Tải lên hệ thống biểu mẫu đã ký nêu trên cùng với các hồ sơ cần nộp khác, không yêu cầu nộp bản giấy.
Thông tin liên hệ tuyển sinh	SĐT: +886-7-6577711 ext. 2086, 2644 Fax: +886-7-6577472 Email: oia@isu.edu.tw

Lưu ý 1: Áp dụng phương thức đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến.

Lưu ý 2: Hồ sơ được xét tuyển theo nguyên tắc nộp trước xét trước, theo hình thức xét tuyển theo đợt đến khi đủ chỉ tiêu.

2. Hồ sơ đăng ký

Danh mục	Ghi chú
Đơn đăng ký	Bao gồm : Bản cam kết, Danh mục kiểm tra hồ sơ và Bản cam kết dành cho sinh viên quốc tế học tập tại Đài Loan (các biểu mẫu này sẽ tự động hiển thị trên hệ thống sau khi ứng viên hoàn tất việc điền thông tin).
Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh quốc tịch	Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân.
Giấy tờ chứng minh học lực (bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, hoặc giấy tờ chứng minh trình độ học vấn tương đương)	- Thí sinh sắp tốt nghiệp có thể sử dụng Giấy xác nhận đang theo học của học kỳ hiện tại để nộp hồ sơ đăng ký. Tuy nhiên, sau khi được trúng tuyển và đến trường làm thủ tục nhập học, thí sinh cần nộp bổ sung bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. - Thí sinh đã tốt nghiệp phải tải lên bằng tốt nghiệp. - Trường hợp nộp hồ sơ theo diện có trình độ học vấn tương đương phải tải lên giấy xác nhận quá trình học tập.
Học bạ/ bảng điểm toàn khóa	Bảng điểm phải thể hiện điểm số của từng môn học trong <u>từng học kỳ</u> , địa điểm học tập và thời gian đào tạo theo quy định. Trường hợp nhà trường không thể xác minh tính xác thực của bảng điểm do ứng viên nộp trực tuyến, thí sinh phải nộp bản gốc đã được cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan ở nước ngoài xác nhận khi làm thủ tục nhập học. Nếu bảng điểm không được lập bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh, thí sinh phải nộp kèm bản dịch sang tiếng Trung hoặc tiếng Anh, đã được cơ quan đại diện ngoại giao Đài Loan ở nước ngoài hoặc đơn vị dịch thuật được đăng ký hợp pháp xác nhận.
Chứng minh tài chính (vui lòng tải lên một trong các loại sau)	- Chứng minh tài chính do ngân hàng cấp trong vòng ba tháng gần nhất, chứng minh đủ khả năng tài chính để chi trả chi phí học tập tại Đài Loan (số dư tài khoản phải từ 4.000 USD hoặc 120.000 Đài tệ trở lên). - Trường hợp chứng minh tài chính không đứng tên thí sinh, phải nộp thêm Bản cam kết tài chính và giấy xác nhận tài chính đứng tên người bảo trợ. - Trường hợp ứng viên nhận được học bổng từ bên ngoài, phải tải lên giấy chứng nhận được cấp học bổng toàn phần.

Danh mục	Ghi chú
Giấy tờ khác	Các giấy tờ theo yêu cầu của khoa hoặc chương trình mà ứng viên đăng ký (trang 7–8).
Lưu ý 1: Thí sinh trúng tuyển cần nộp bản gốc Giấy tờ chứng minh học lực đã được cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan ở nước ngoài xác nhận khi làm thủ tục nhập học để nhà trường thẩm tra. Trường hợp giấy tờ không được lập bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh, phải nộp kèm bản dịch sang tiếng Trung hoặc tiếng Anh và được cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan ở nước ngoài hoặc đơn vị dịch thuật đã đăng ký hợp pháp đóng dấu xác nhận. Trường hợp không thực hiện đúng quy định, ứng viên sẽ bị xem là không đủ điều kiện và bị hủy kết quả trúng tuyển cũng như tư cách nhập học. Lưu ý 2: Trường hợp bằng tốt nghiệp được lập bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Trung hoặc tiếng Anh, có thể nộp bản tiếng Trung hoặc tiếng Anh do trường theo học cấp. Lưu ý 3: Trong quá trình xét duyệt hồ sơ, nhà trường có thể yêu cầu bổ sung tài liệu; tất cả thí sinh phải phối hợp cung cấp theo yêu cầu.	

3. Các mục cần chú ý :

- (1) Thông tin đăng ký của thí sinh chỉ được sử dụng cho công tác tuyển sinh của nhà trường (bao gồm việc công bố kết quả), quản lý hồ sơ học vụ và hoạt động nghiên cứu, thống kê liên quan; mọi việc xử lý khác đều được thực hiện theo các quy định của “Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân”.
- (2) Trường hợp từng mang hai quốc tịch, thí sinh phải nộp kèm “Giấy chứng nhận cho phép mất quốc tịch” do Bộ Nội vụ cấp và tải lên hệ thống đăng ký trực tuyến.
- (3) **Tất cả các biểu mẫu và giấy tờ nêu trên phải được nộp đầy đủ khi đăng ký. Những hồ sơ nộp quá hạn hoặc thiếu giấy tờ kèm theo sẽ không được tiếp nhận, và không được phép xin gia hạn nộp bổ sung.**
- (4) **Thí sinh đăng ký Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) không bắt buộc nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Tuy nhiên, nếu đã từng dự thi, vui lòng tải lên kết quả bài thi Nghe và Đọc của Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL), nhằm hỗ trợ việc sắp xếp lớp học cho năm đầu học tiếng Trung.**
- (5) **Tất cả các tài liệu đã tải lên sẽ không được trả lại. Nếu cần lưu trữ các tài liệu liên quan, thí sinh vui lòng tự sao lưu.**
- (6) Trường hợp ứng viên tốt nghiệp trung học phổ thông tại Trung Quốc, ứng viên phải nộp **giấy tờ chứng minh học lực trung học** (ví dụ: bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận học tập kèm bảng điểm toàn khóa) đã được công chứng tại cơ quan công chứng Trung Quốc và chứng thực bởi Quỹ Giao lưu Hai bờ Eo biển khi làm thủ tục đăng ký và nhập học.

V. Hồ sơ yêu cầu theo khoa/ ngành

(Vui lòng tải lên các hồ sơ liệt kê dưới đây vào Hệ thống đăng ký nhập học)

Học viện Khoa học và Công nghệ Thông minh

Khoa/ ngành	Hồ sơ	Thông tin liên hệ
Khoa Công nghệ Kỹ thuật Điện	Các tài liệu hỗ trợ cho việc xét duyet	SĐT: +886-7-6577711 ext. 6603 Website: ee.isu.edu.tw Email: ee@isu.edu.tw
Khoa Công nghệ Điện tử		SĐT: +886-7-6577711 ext. 6652 Website: ene.isu.edu.tw Email: ene@isu.edu.tw
Khoa Công nghệ Thông tin		SĐT: +886-7-6577711 ext. 6502 Website: csie.isu.edu.tw Email: ie@isu.edu.tw
Khoa Quản lý Thông tin		SĐT: +886-7-6577711 ext. 6552 Website: mis.isu.edu.tw Email: mis@isu.edu.tw
Chương trình Cử nhân Bán dẫn		SĐT: +886-7-6577711 # 6652 Website: sdpg.isu.edu.tw Email: semi@isu.edu.tw

Học viện Kỹ thuật

Khoa/ ngành	Hồ sơ	Thông tin liên hệ
Khoa Kỹ thuật Cơ khí và Tự động hóa	Các tài liệu hỗ trợ cho việc xét duyet	SĐT: +886-7-6577711 ext. 3202 Website: mae.isu.edu.tw Email: mae@isu.edu.tw
Khoa Công nghệ Hóa học		SĐT: +886-7-6577711 ext. 3402 Website: che.isu.edu.tw Email: che@isu.edu.tw
Khoa Công nghệ Xây dựng		SĐT: +886-7-6577711 ext. 3302 Website: civil.isu.edu.tw Email: cve@isu.edu.tw
Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu		SĐT: +886-7-6577711 ext. 3102 Website: mse.isu.edu.tw Email: mse@isu.edu.tw

Học viện Quản lý

Khoa/ ngành	Hồ sơ	Thông tin liên hệ
Khoa Quản trị Khách sạn – Nhà hàng	Các tài liệu hỗ trợ cho	SĐT: +886-7-6577711 ext. 5752 Website: hm.isu.edu.tw Email: rhm@isu.edu.tw

Khoa/ ngành	Hồ sơ	Thông tin liên hệ
	việc xét duyệt	Ghi chú: Yêu cầu sinh viên tham gia khóa thực tập ngoài trường và có chương trình liên ngành về dịch vụ quản gia cao cấp.
Khoa Nghệ thuật Nấu ăn và Ẩm thực học		SDT: +886-7-6577711 ext. 3152 Website: ca.isu.edu.tw Email: cag@isu.edu.tw Ghi chú: Yêu cầu sinh viên tham gia khóa thực tập ngoài trường.

Học Y Khoa

Khoa/ ngành	Hồ sơ	Thông tin liên hệ
Khoa Điều dưỡng	Các tài liệu hỗ trợ cho việc xét duyệt	SDT: +886-7-6151100#7702 Website: nurse.isu.edu.tw Email : nursing@isu.edu.tw Ghi chú: Yêu cầu sinh viên tham gia khóa thực tập ngoài trường, dựa trên số giờ thực tập lâm sàng điều dưỡng theo quy định của Đài Loan.

Học viện Kỹ thuật Y học

Khoa/ ngành	Hồ sơ	Thông tin liên hệ
Khoa Công nghệ Y sinh	Các tài liệu hỗ trợ cho việc xét duyệt	SDT: +886-7-6151100 ext. 7453 Website: bme.isu.edu.tw Email: bme@isu.edu.tw

VI. Xét tuyển

Hồ sơ của thí sinh đăng ký hệ Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) sẽ do Phòng Đào tạo của trường tiếp nhận và thực hiện xét duyệt sơ bộ về điều kiện của thí sinh. Những hồ sơ vượt qua vòng xét duyệt sơ bộ sẽ được chuyển sang vòng xét duyệt tiếp theo, đồng thời thí sinh bắt buộc tham gia phỏng vấn tuyển sinh trực tuyến với giảng viên chuyên môn và đội ngũ phụ trách của hệ Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP).

VII. Thông báo kết quả xét tuyển

1. Thông báo chính thức sẽ được gửi riêng đến từng thí sinh.
2. Giấy thông báo nhập học không đảm bảo việc được cấp thị thực; thị thực được phê duyệt và cấp bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan ở nước ngoài.

VIII. Nhập học

1. Trường hợp thí sinh nộp các giấy tờ chứng minh nhập học có hành vi giả mạo, mượn danh người khác hoặc chĩnh sửa, nhà trường sẽ hủy tư cách trúng tuyển. Đối với những người đã hoàn tất thủ tục nhập học, sẽ bị hủy tư cách sinh viên và không được cấp bất kỳ giấy tờ chứng nhận học tập nào. Nếu hành vi trên được phát hiện sau khi tốt nghiệp, nhà trường sẽ hủy tư cách tốt nghiệp và thu hồi bằng tốt nghiệp.
2. Các thông tin liên quan đến thủ tục đăng ký nhập học và hồ sơ nhập học của tân sinh viên sẽ được gửi cùng thông báo trúng tuyển đến thí sinh. Sinh viên trúng tuyển phải nộp học phí và các khoản lệ phí theo quy định để hoàn tất thủ tục nhập học. Những người không hoàn tất thủ tục theo quy định sẽ bị coi là từ bỏ tư cách nhập học. Khi làm thủ tục nhập học, sinh viên phải xuất trình hộ chiếu, bản sao bằng tốt nghiệp đã được chứng thực và bằng điểm; nếu không nộp đầy đủ các giấy tờ này, sẽ không được thực hiện thủ tục nhập học.
3. Khi làm thủ tục xin visa nhập học tại Đài Loan, thí sinh trúng tuyển phải nộp giấy chứng nhận khám sức khỏe do bệnh viện cấp (bao gồm kết quả xét nghiệm HIV, kháng thể sởi và rubella dương tính hoặc giấy chứng nhận tiêm chủng liên quan), theo mẫu do cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan ở nước ngoài quy định, để được xác nhận. Đồng thời, khi làm thủ tục đăng ký nhập học, sinh viên phải nộp một bản cho Phòng Y tế và Chăm sóc Sức khỏe của nhà trường, và tham gia khám sức khỏe tập thể dành cho tân sinh viên.
4. Thí sinh trúng tuyển, khi làm thủ tục đăng ký phải nộp kèm giấy chứng nhận bảo hiểm y tế và tai nạn đã được mua ở nước ngoài, có hiệu lực ít nhất 6 tháng kể từ ngày nhập cảnh và có thể sử dụng tại Đài Loan (phải được cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan xác nhận). Trường hợp chưa mua bảo hiểm (chỉ áp dụng đối với sinh viên có tư cách học tập chính thức), sinh viên có thể nộp phí bảo hiểm khi đăng ký nhập học và ủy quyền cho nhà trường làm thủ tục mua bảo hiểm thay.
5. Quy định về việc làm thêm:
 - (1) Sau khi sinh viên nhập học và được cấp thẻ cư trú, nếu được nhà trường phê duyệt có thể nộp đơn xin giấy phép làm việc. Trường hợp sinh viên không tuân thủ quy định và làm việc trái phép sẽ bị xử phạt hành chính với mức phạt từ 30.000 đến 150.000 Đài tệ. Khi tìm kiếm cơ hội làm thêm, sinh viên cần ưu tiên lựa chọn các công việc có mức độ rủi ro thấp.
 - (2) Đơn vị phụ trách hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ xin giấy phép làm việc của sinh viên là Văn phòng Quan hệ Quốc tế và Hai bờ Eo biển. Giấy phép lao động do Cơ quan Phát triển Lao động thuộc Bộ Lao động cấp có thời hạn tối đa một năm; sinh viên có giấy phép lao động hợp lệ không được làm việc quá 20 giờ mỗi tuần, trừ kỳ nghỉ hè và nghỉ đông.
 - (3) Mọi thắc mắc hoặc vấn đề phát sinh khác, vui lòng liên hệ Văn phòng Quan hệ Quốc tế và Hai bờ Eo biển để được hỗ trợ.
6. Các vấn đề chưa được đề cập trong Bản quy tắc tuyển sinh này, sẽ căn cứ và xử lý theo “Quy định về sinh viên nước ngoài đến Đài Loan học tập”, “Quy định về thẩm định và công nhận văn bằng nước ngoài của các trường đại học”, “Quy định về

thẩm định và công nhận văn bằng, học lực do Trung Quốc cấp”, “Quy định về thẩm định và công nhận văn bằng, học lực do Hồng Kông và Ma Cao cấp”, Quy chế học tập chương trình Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) của trường, các quy định tuyển sinh sinh viên nước ngoài của trường, cũng như các quyết nghị của Hội đồng Tuyển sinh của trường.

IX. Học phí – phụ phí, phí ký túc xá và chi phí sinh hoạt:

- Học phí – phụ phí:** Mức học phí – phụ phí năm học 2025 được cung cấp để tham khảo; mức phí thực tế sẽ căn cứ theo thông báo mới nhất trên trang web của Phòng Kế toán của nhà trường. Nhà trường bảo lưu quyền điều chỉnh liên quan.
- Phí ký túc xá:** Tân sinh viên sẽ được bố trí ở ký túc xá tại Cơ sở chính (đối với sinh viên trúng tuyển vào các khoa liên quan đến y học có thể ở tại Cơ sở Y khoa). Mức phí thực tế sẽ căn cứ theo thông báo mới nhất trên trang web của Phòng Công tác Sinh viên của nhà trường. Nhà trường bảo lưu quyền điều chỉnh liên quan.

Mức thu học phí và các khoản phụ phí tiêu chuẩn cho mỗi học kỳ năm 2025

(Đơn vị: Đài tệ)

Học viện	Khoa/ ngành	Học phí	Phụ phí	Tổng cộng	Phí tín chỉ
Giai đoạn học dự bị tiếng Trung		30,000	0	30,000	0
Học viện Khoa học và Công nghệ Thông minh	Khoa Kỹ thuật Điện	41,299	14,074	55,373	2,215
	Khoa Kỹ thuật Điện tử	41,299	14,074	55,373	2,215
	Khoa Kỹ thuật Thông tin	41,299	14,074	55,373	2,215
	Khoa Quản lý Thông tin	39,331	8,663	47,994	1,920
	Chương trình Cử nhân Bán dẫn	41,299	14,074	55,373	2,215
Học viện Kỹ thuật	Khoa Kỹ thuật cơ khí và Tự động hóa	41,299	14,074	55,373	2,215
	Khoa Công nghệ Hóa học	41,299	14,074	55,373	2,215
	Khoa Công nghệ Xây dựng	41,299	14,074	55,373	2,215
	Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu	41,299	14,074	55,373	2,215
Học viện Quản lý	Khoa Quản trị Khách sạn – Nhà hàng	39,331	8,663	47,994	1,920
	Khoa Nghệ thuật Nấu ăn và Ẩm thực học	41,299	14,074	55,373	2,215
Học viện Y khoa	Khoa Điều dưỡng	39,351	16,144	55,495	2,215
Học viện Kỹ thuật Y học	Khoa Công nghệ Y sinh	39,351	16,144	55,495	2,215

Loại phòng	Mức phí
Đặt cọc để giữ chỗ	1.500 Đài tệ (thanh toán trực tuyến bằng thẻ tín dụng) ※ Để được ưu tiên bố trí chỗ ở trong khuôn viên trường khi nhập học, vui lòng thanh toán khoản đặt cọc trước ngày 31 tháng 8 năm 2026 để giữ chỗ. ※ Nhà trường sẽ hỗ trợ tân sinh viên mua đồ dùng KTX (ví dụ: chăn, gối, nệm và ga trải giường). Khoản đặt cọc 1.500 Đài tệ sẽ được sử dụng để thanh toán chi phí mua đồ KTX. Trường hợp sinh viên từ bỏ việc nhập học tại trường, khoản phí giữ chỗ sẽ không được hoàn trả. ※ Nếu muốn đăng ký KTX cho năm học mới, xin vui lòng tham khảo thông báo trên trang web của Phòng Quản lý KTX từ tháng 3 đến tháng 4 và thực hiện đăng ký theo quy định.
Phòng đôi – KTX 2 tại Cơ sở chính (có phòng tắm riêng)	Tổng phí: 30.030 Đài tệ (bao gồm tiền đặt cọc và tiền thuê phòng của học kỳ đầu tiên; mức phí cụ thể sẽ căn cứ theo thông báo của nhà trường). Tiền đặt cọc: 4.290 Đài tệ. Khoản đặt cọc sẽ được hoàn trả cho sinh viên khi chuyển ra khỏi KTX sau khi kết thúc hợp đồng thuê. Trường hợp sinh viên tiếp tục cư trú tại ký túc xá, sẽ không cần nộp lại tiền đặt cọc. (Khu KTX 2 mở cửa cả trong kỳ nghỉ hè và nghỉ đông, do đó sinh viên không cần chuyển sang khu KTX khác.) Học kỳ 1: 25.740 Đài tệ cho thời gian lưu trú từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 đến ngày 28 tháng 02 năm 2027. Học kỳ 2: 21.450 Đài tệ cho thời gian lưu trú từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 đến ngày 31 tháng 7 năm 2027. ※ Phí điện: Thanh toán ba tháng một lần, căn cứ theo mức tiêu thụ điện thực tế. ※ Trường hợp sinh viên gia hạn hợp đồng thuê sau khi hết hạn, sinh viên được miễn phí chỗ ở trong tháng 8 năm 2027, tuy nhiên phải tự thanh toán tiền điện.
Phòng ba người – KTX 1 tại Cơ sở chính (có phòng tắm riêng)	18.500 Đài tệ (Hệ thống máy điều hòa hoạt động bằng thẻ trả trước). (Không yêu cầu đặt cọc. Khu KTX 1 không mở cửa trong kỳ nghỉ hè và kỳ nghỉ đông. Trường hợp sinh viên đang lưu trú tại KTX có nhu cầu tiếp tục ở lại trong thời gian nghỉ hè hoặc nghỉ đông, phải đăng ký chỗ ở ngắn hạn và thanh toán thêm phí lưu trú theo quy định.) Thời gian lưu trú: Từ ngày khai giảng học kỳ vào tháng 9 năm 2026 đến khi kết thúc học kỳ vào tháng 01 năm 2027. ※ Lưu trú ngắn hạn trong kỳ nghỉ hè hoặc nghỉ đông sẽ phát sinh phí bổ sung (vui lòng làm thủ tục đăng ký chỗ ở ngắn hạn). ※ Thời gian lưu trú của học kỳ 2 năm học 2027: từ ngày khai giảng vào tháng 02 năm 2027 đến khi kết thúc học kỳ vào tháng 06 năm 2027; chi phí ước tính là 18.500 Đài tệ, mức phí này có thể được nhà trường điều chỉnh.

3. Chi phí giáo trình và chi phí sinh hoạt

Mục	Chi phí
Giáo trình	Tùy theo giáo trình do giảng viên bộ môn quy định, khoảng 500–1.000 Đài tệ/ cuốn.
Sinh hoạt	- Khoảng 6.000–10.000 Đài tệ/ người/ tháng, tùy theo điều kiện sinh hoạt cá nhân. - Vui lòng mang theo khoảng 20.000 Đài tệ để mua sắm các nhu yếu phẩm hằng ngày trong tháng đầu tiên học tập tại trường, trước khi mở tài khoản ngân hàng tại Đài Loan.

4. Phí bảo hiểm

Mục	Chi phí (ước tính)
Bảo hiểm điều trị y tế	545 Đài tệ (căn cứ theo giá trúng thầu công khai)
Bảo hiểm y tế (sau khi sinh viên quốc tế đã cư trú tại Đài Loan đủ 6 tháng, có thể nộp đơn tham gia Chương trình Bảo hiểm Y tế Quốc gia – NHI)	3,000 Đài tệ - Sinh viên quốc tế đã cư trú tại Đài Loan đủ 180 ngày (tính từ ngày được cấp Thẻ cư trú cho người nước ngoài) và chỉ xuất cảnh một lần với thời gian không quá 30 ngày thì đủ điều kiện tham gia Chương trình Bảo hiểm Y tế Quốc gia (NHI). Khi đặt vé máy bay về nước trong kỳ nghỉ hè, sinh viên cần đặc biệt lưu ý tổng số ngày rời khỏi Đài Loan không vượt quá 29 ngày để đảm bảo đủ điều kiện tham gia Chương trình Bảo hiểm Y tế Quốc gia (NHI). - Kể từ học kỳ thứ hai sau khi nhập học, nếu sinh viên quốc tế chưa đủ điều kiện tham gia Chương trình Bảo hiểm Y tế Quốc gia (NHI), phải tiếp tục duy trì bảo hiểm theo hình thức bảo hiểm điều trị y tế theo quy định của pháp luật. - Phí tham gia Chương trình Bảo hiểm Y tế Quốc gia (NHI) sẽ được thu bắt đầu từ học kỳ thứ hai sau khi nhập học, theo chu kỳ 6 tháng/lần. Mức phí hàng tháng khoảng 826 Đài tệ và tổng phí cho một học kỳ là khoảng 4.956 Đài tệ (có thể thay đổi theo điều chỉnh của Cục Bảo hiểm Y tế Quốc gia thuộc Bộ Y tế và Phúc lợi).

Lưu ý: Nhà trường sẽ thu phí bảo hiểm cùng với học phí - phụ phí, đồng thời hỗ trợ sinh viên quốc tế đăng ký bảo hiểm. Vui lòng tham khảo thêm thông tin về Chương trình Bảo hiểm Y tế Quốc gia (NHI) tại: <https://eng.nhi.gov.tw/en/mp-2.html>

5. Các khoản chi phát sinh sau khi nhập học

Mục	Chi phí (ước tính)
Thẻ cư trú cho người nước ngoài	Mỗi năm 1.000 Đài tệ Năm đầu tiên nhà trường sẽ hỗ trợ sinh viên quốc tế nộp hồ sơ trực tuyến xin Thẻ cư trú cho người nước ngoài tại Cơ quan Di trú Quốc gia. Trường hợp ảnh thẻ kích thước 2 inch không đáp ứng yêu cầu, sinh viên phải tự chi trả chi phí chụp ảnh mới.
Khám sức khỏe tập trung cho sinh viên năm nhất	1.000 Đài tệ (mức phí có thể khác nhau tùy theo bệnh viện) Sinh viên quốc tế nhập học vào học kỳ Mùa Xuân sẽ tham gia khám sức khỏe cùng với sinh viên nhập học vào học kỳ Mùa Thu.
Khắc con dấu	Khoảng 50 Đài tệ (dùng để mở tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản bưu điện).
Thẻ SIM trả trước	Khoảng 4.000 Đài tệ/ thẻ/ năm.
Chi phí lưu trú trong kỳ nghỉ đông hoặc nghỉ hè	Khoảng 4.500–6.000 Đài tệ mỗi tháng (mức phí cụ thể sẽ căn cứ theo thông báo mới nhất của nhà trường).

X. Học bổng

1. Chương trình Học bổng Đài Loan

Sinh viên quốc tế có thể nộp đơn xin “Học bổng Đài Loan” tại các cơ quan đại diện ngoại giao hoặc văn phòng đại diện của Đài Loan ở nước ngoài trước khi nhập cảnh. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: <https://english.moe.gov.tw/> → Study in Taiwan → Scholarships → Taiwan Scholarship Program.

2. Học bổng của Đại học I-Shou dành cho sinh viên quốc tế

Đối tượng nhận học bổng này là các sinh viên đã chính thức nhập học chương trình cử nhân. Các quy định và mức hỗ trợ liên quan như sau:

- (1) Học bổng dành cho tân sinh viên có mức tối đa miễn học phí - phụ phí, kèm hỗ trợ phí ký túc xá tối đa 20.000 Đài tệ tại một trong các khu ký túc xá của trường trong năm học đầu tiên. Khoản học bổng này sẽ được chia đều và cấp theo hai học kỳ, sau khi được Hội đồng Xét duyệt Học bổng Sinh viên Quốc tế phê duyệt.
- (2) Học bổng dành sinh viên quốc tế đang theo học tại trường (không bao gồm sinh viên đã được cấp học bổng dành cho tân sinh viên quốc tế) có mức tối đa miễn học phí – phụ phí cho một học kỳ. Học bổng sẽ được cấp sau khi được Hội đồng Xét duyệt Học bổng Sinh viên Quốc tế phê duyệt.
- (3) Sinh viên quốc tế có thể tham gia các hoạt động học tập gắn với phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn của Văn phòng Quan hệ Quốc tế và Hai bờ Eo biển. Văn phòng sẽ đánh giá kết quả tham gia các hoạt động này; kết quả đánh giá là một trong những căn cứ để Hội đồng Xét duyệt Học bổng Sinh viên Quốc tế xem xét việc cấp mới hoặc tiếp tục cấp học bổng.

- (4) Sinh viên nhận học bổng phải đến Văn phòng Hợp tác Quốc tế và Hai bờ Eo biển báo danh vào ngày nhập học. Văn phòng sẽ khấu trừ học phí -phụ phí và phí ký túc xá từ số tiền học bổng, sau đó hoàn trả phần chênh lệch còn lại (nếu có) cho sinh viên. Trong trường hợp số tiền học bổng thấp hơn tổng các khoản phí phải nộp, sinh viên phải tự chi trả phần chênh lệch.
- (5) Trường hợp tân sinh viên quốc tế nhập học đồng thời là người nhận học bổng, nhưng vì lý do đặc biệt không cư trú trong khuôn viên trường trong năm học đầu tiên, sinh viên không được yêu cầu nhà trường cấp khoản học bổng hỗ trợ KTX đã nêu trên.
- (6) Sinh viên nhận học bổng thuộc một trong các trường hợp sau đây, nhà trường có quyền hủy bỏ và thu hồi học bổng đã được phê duyệt trong học kỳ đó và học kỳ sau đó. Sinh viên cần hoàn trả đầy đủ số tiền học bổng đã nhận để duy trì tư cách sinh viên:
1. Tân sinh viên và sinh viên đang học tại trường:
 - a. Không hoàn tất thủ tục nhập học cho học kỳ được cấp học bổng;
 - b. Nộp đơn xin bảo lưu kết quả trúng tuyển;
 - c. Chuyển sang học tại cơ sở giáo dục khác;
 - d. Xin bảo lưu hoặc thôi học vào giữa kỳ;
 - e. Có tỷ lệ chuyên cần dưới 70% trong 09 tuần đầu tiên của học kỳ hiện tại khi không có lý do chính đáng;
 - f. Có hành vi không phù hợp với mục đích sang Đài Loan học tập;
 - g. Có hồ sơ ghi nhận mức kỷ luật từ “vi phạm nhỏ” trở lên;
 - h. Tiếp tục quay trở lại học tập sau thời gian bảo lưu;
 - i. Có điểm rèn luyện cá nhân/ điểm hạnh kiểm dưới 85 trong học kỳ trước đó.
 2. Sinh viên theo học hệ Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) sẽ không đủ điều kiện nhận học bổng với tư cách tân sinh viên nếu tỷ lệ chuyên cần của mỗi học kỳ trong giai đoạn học tiếng Trung dưới 80%.
- (7) Nhà trường sẽ dựa theo hồ sơ đăng ký nhập học của thí sinh để tiến hành xét học bổng. Thí sinh đủ điều kiện sẽ được cấp học bổng cho năm học đầu tiên; từ năm học thứ hai trở đi, sinh viên phải nộp lại hồ sơ xin cấp học bổng. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Quy định xét duyệt học bổng dành cho sinh viên quốc tế của trường tại: <https://www.isu.edu.tw/international>.
- (8) Những sinh viên đã hoàn thành khóa học dự bị tiếng Trung và đạt chuẩn trong các bài kiểm tra Nghe và Đọc của Kỳ thi Năng lực tiếng Trung (TOCFL) ở trình độ Cơ bản Level 2 (A2) trở lên sẽ được nhà trường hỗ trợ phí KTX cho năm học đầu tiên khi lên bậc đại học. Thông tin chi tiết và các quy định liên quan vui lòng tham khảo Quy chế học tập chương trình Dự bị Đại học Quốc tế 1+4 (IFP) của trường.

(9) Nhà trường giữ quyền điều chỉnh các quy định liên quan đến học bổng dành cho sinh viên quốc tế.

※Lưu ý: Nhà trường không cấp học bổng trong giai đoạn học dự bị tiếng Trung.

Quy tắc tuyển sinh được cung cấp bằng ba ngôn ngữ: tiếng Trung, tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa các phiên bản, phiên bản tiếng Trung sẽ được dùng làm căn cứ chính thức.